

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày: 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà : Lý Thị The

2. Ông: Giàng A Linh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Lý Lò Phạ, thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: ông Bùi Tổng Chung, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại xã trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HSST, ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lù Phạ T – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1989; sinh tại: xã Ka Lăng, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã K, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Hà Nhì; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Lù Cà L – đã chết; Con bà: Lý Cà P – sinh năm: 1951; Bị cáo có vợ: Lò Thị T - sinh năm 1995; hiện tại bị cáo có 01 (một) con. Tiền án, tiền sự: không; danh chỉ bản số: 42, do Công an huyện M, tỉnh Lai Châu lập ngày 05/7/2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến nay - Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Công H – Bào chữa viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NHẬN THẤY;

Bị cáo Lù Phạ T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 8 giờ ngày 30/6/2017, Lù Phạ T đi xe máy từ nhà xuống xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để uống thuốc Methadon. Sau khi uống thuốc xong trên đường về nhà T vào bản N, xã N, huyện M với mục đích để mua thuốc phiện để sử dụng và bán kiếm lời, do đường sạt lở, T không đi được xe máy, nên T để xe máy ở suối N đi bộ vào bản N, đến bản N, T gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 37 tuổi, T đã hỏi mua thuốc phiện với người đàn ông này, người đàn ông này không có thuốc phiện bán nhưng lại nhận lời mua hộ cho T, qua trao đổi, T đồng ý. Thỏa thuận xong người đàn ông này bỏ đi khoảng 30 phút sau quay trở

lại và đưa cho T một gói thuốc phiện, T nhận gói thuốc phiện rồi trả cho người này 4.000.000đồng (bốn triệu đồng), đồng thời T trả công cho người này 100.000đồng (một trăm nghìn đồng). Mua được thuốc phiện T cất gói thuốc phiện vào trong túi áo ngực của T đang mặc rồi đi về nhà, khi T đến đầu cầu N thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang thu giữ của T một gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của T đó là thuốc phiện. Ngoài ra còn thu giữ một chiếc xe máy nhãn hiệu VEMVINI, không có biển kiểm soát và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VETTEL MODEL: V6314 màu đen, viền xanh, đã qua sử dụng.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 (một) gói chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lù Phạ T có khối lượng 87,47gam. Tại bản kết luận giám định số: 321/GĐ – KTHS, ngày 02/8/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Lù Phạ T là thuốc phiện, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP ngày 19 tháng 7 năm 2013.

Tại Cáo trạng số:50/KSĐT – MT, ngày 24 tháng10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lù Phạ T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Lù phạ T khai nhận, vào khoảng 8 giờ sáng ngày 30/6/2017, T đi xuống Trạm y tế xã M để uống thuốc Methadon, sau khi uống thuốc xong trên đường đi về nhà T vào bản N, xã N để tìm mua thuốc phiện với mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời. Trên đường đi, T gặp một người đàn ông khoảng 37 tuổi, T không biết tên, nhìn thấy người đàn ông này T hỏi:" anh có thuốc phiện bán không" người đàn ông trả lời:" anh không có, nhưng anh biết chỗ bán, người lạ thì nó không bán đâu", T nói " anh mua giúp, em trả công cho anh 100.000đồng" người đàn ông này hỏi "mua bao nhiêu tiền", T trả lời " mua bốn triệu đồng. Thỏa thuận xong người đàn ông bảo T đứng đợi tại đó, T đợi khoảng 30 phút sau thì người đàn ông trở lại đưa cho T một gói thuốc phiện và nói" chỗ này là 2,4 lạng tiểu li", nhận được thuốc phiện T đưa cho người đàn ông này 4.100.000đồng, trong đó là 4.000.000đồng tiền thuốc phiện còn 100.000đồng là tiền công. Mua được thuốc phiện, T đi về nhà trên đường đi đến đầu cầu N, xã M thì bị Công an phát hiện thu giữ toàn bộ số thuốc phiện.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Phạ T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 2 năm 8 tháng tù đến 3 năm 2 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện thu giữ còn lại sau giám định; Trả lại cho gia đình bị cáo 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu VEMVIPI; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc người nghèo theo quy định của Chính phủ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa

nhất trí luận tội của kiểm sát viên tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 điều 194 BLHS xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo theo quy định Chính phủ; Đề nghị trả lại các tài sản gồm một chiếc xe máy, một chiếc điện thoại thu giữ của Lù Phạ T, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Lù Phạ T sau khi nghe ý kiến bào chữa của người bào chữa và luận tội của kiểm sát viên. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung thêm, không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, ý kiến của người bào chữa, ý kiến của bị cáo.

XÉT THẤY;

Lời khai nhận của bị cáo Lù Phạ T tại phiên toà phù hợp với mọi tài liệu chứng cứ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử khẳng định:

Sáng ngày 30/6/2017, Lù Phạ T sau khi đi uống thuốc Methadon tại Trạm y tế xã M xong, trên đường về, T đã vào bản N thuộc địa phận xã N để tìm mua thuốc phiện với mục đích là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trên đường đi T đã gặp và thuê một người đàn ông (*T không quen biết*) đi mua cho T một gói thuốc phiện có trọng lượng 87, 47 gam. Sau khi mua được thuốc phiện, trên đường về nhà thì bị tổ công tác Công an xã M, phát hiện bắt quả tang.

Như vậy khẳng định, hành vi đi mua thuốc phiện về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ nhằm thu lợi của Lù Phạ T là vi phạm pháp luật, hành vi của Lù Phạ T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lù Phạ T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Đảng, Nhà nước ta đã triệt để nghiêm cấm mọi hành vi “*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển ...*” các chất ma túy. Bị cáo biết và nhận thức rõ điều đó, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xem xét cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh, xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm xử phạt đối với người phạm tội, mặt khác để dẫn dắt giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh trong việc thi hành pháp luật hình sự và kỷ cương pháp luật của Nhà nước ta.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lù Phạ T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, hiểu biết về pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS cần được xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người đàn ông đã đi mua thuốc phiện cho Lù Phạ T, nhưng T không biết, tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không thể điều tra, xử lý được đối với người này.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo là khó khăn, không có điều kiện thi hành. Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số thuốc phiện còn lại sau giám định, đây là chất cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy hiệu VEMVIPI màu đen, không mang biển kiểm soát, có số khung: H2UM7XC 16154; số máy: P5 2FMH016154, đã qua sử dụng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VETTEL MOBILE: V6314, màu đen viền xanh. Số IMEL1: 359429065853978; số IMEL2: 359429065853978, đã qua sử dụng đây là tài sản hợp pháp của Lù Phạ T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần phải trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang sống cùng gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khoá 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Phạ T.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, khoản 1 Điều 194 BLHS, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo, trả lại cho bị cáo một chiếc xe máy và một chiếc điện thoại, đây là những đề nghị có căn cứ Hội đồng xét xử cần phải chấp nhận; Đối với ý kiến đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo mua thuốc phiện với khối lượng 87,47 gam và mục đích của bị cáo mua thuốc phiện để bán cho những người nghiện, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, việc xử phạt bị cáo trên mức thấp nhất của khung hình phạt là cần thiết, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của người chữa đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo Lù Phạ T phạm tội: ” Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33; Điều 41; Điều 45 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 234 BLTTHS. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khoá 14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo: Lù Phạ T 3 (ba) năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 30/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 83,95 gam thuốc phiện còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho Lù Phạ Tư một chiếc xe máy nhãn hiệu VEMVIPI: màu đen có số khung: H2UM7XC16154; Số máy:P5FMH016154, xe không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng và một chiếc điện thoại nhãn hiệu VETTEL MOBILE: V6314, màu đen viền xanh. Số IMEL1: 359429065853978; số IMEL2: 359429065853978, đã qua sử dụng.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Mạnh Trang